

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 12 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về việc sử dụng Hệ thống thông tin ĐHTN Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Của MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Kế hoạch số 60/KH-MTTW-BTT, ngày 24/10/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam về việc triển khai thí điểm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp MTTQ Việt Nam.

Để đảm bảo sự thống nhất trong công tác điều hành, quản lý và xử lý văn bản trong hệ thống MTTQ Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên trân trọng thông báo về việc triển khai sử dụng Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp MTTQ như sau:



**1. Thời gian thực hiện:** Từ ngày 15/12/2025.

**2. Nền tảng sử dụng:**

Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Trên máy tính: truy cập địa chỉ: <https://dhtn.mattran.vn>.

- Trên thiết bị di động: sử dụng ứng dụng I-MTTQ.

Mã QR cài đặt trên thiết bị Android	Mã QR cài đặt trên thiết bị IOS
	

**3. Mã định danh điện tử**

Mã định danh điện tử của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên và các đơn vị trực thuộc (có danh sách kèm theo)

Đối với các đơn vị sử dụng hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp các cơ quan Đảng, tiếp tục duy trì để khai thác văn bản cho đến khi Ủy ban Trung ương

MTTQ Việt Nam và đội ngũ kỹ thuật Viettel chuyển toàn bộ dữ liệu sang Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên trân trọng thông báo đề các cơ quan, tổ chức, đơn vị biết và phối hợp thực hiện./.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

***Nơi nhận:***

- Ủy ban TW MTTQVN (báo cáo);
  - Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
  - Các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương;
  - Các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ Trung ương;
  - Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các tỉnh, thành phố;
  - Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên;
  - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
  - Các sở, ban, ngành tỉnh;
  - Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ các xã, phường;
  - Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh;
  - Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
  - Lãnh đạo, CV các Ban, Văn phòng cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh;
  - Lưu: VT, VP;
- NTNinh/01b.

**Vũ Duy Hoàng**

**DANH SÁCH MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ**  
**Của Ủy ban MTTQ tỉnh Thái Nguyên và các đơn vị trực thuộc**  
*(Kèm theo Công văn số: /MTTQ-BTT, ngày 18 tháng 12 năm 2025 của  
 Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
<b>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên</b>		
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên	A55.115
2	Văn phòng Ủy ban MTTQVN tỉnh Thái Nguyên	A55.115.01
3	Ban Công tác Công đoàn Ủy ban MTTQVN tỉnh Thái Nguyên	A55.115.02
4	Ban Công đoàn Khu công nghiệp Ủy ban MTTQVN tỉnh Thái Nguyên	A55.115.03
5	Ban Công tác Đoàn và thanh thiếu nhi Ủy ban MTTQVN tỉnh Thái Nguyên	A55.115.04
6	Ban Công tác Phụ nữ Ủy ban MTTQVN tỉnh Thái Nguyên	A55.115.05
7	Ban Công tác Nông dân Ủy ban MTTQVN tỉnh Thái Nguyên	A55.115.06
8	Ban Công tác Cựu Chiến binh Ủy ban MTTQVN tỉnh Thái Nguyên	A55.115.07
<b>Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Thái Nguyên</b>		
01	Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên	A55.115.08
02	Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên	A55.115.09
03	Tinh đoàn Thái Nguyên	A55.115.10
04	Hội Cựu chiến binh tỉnh Thái Nguyên	A55.115.11
05	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên	A55.115.12
<b>Các Hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tỉnh Thái Nguyên</b>		
1	Liên minh hợp tác xã	A55.115.13
2	Hội Đông y	A55.115.14
3	Hội Văn học Nghệ thuật	A55.115.15
4	Hội Nhà báo	A55.115.16
5	Liên hiệp các Hội khoa học & kỹ thuật	A55.115.17
6	Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em	A55.115.18
7	Hội Cựu thanh niên xung phong	A55.115.19
8	Hội người cao tuổi	A55.115.20
9	Hội Luật gia	A55.115.21

10	Hội Khuyến học	A55.115.22
11	Hội Chữ thập đỏ	A55.115.23
12	Hội người mù	A55.115.24
13	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin	A55.115.25
<b>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường tỉnh Thái Nguyên</b>		
1	UBMTTQ và các TCCT-XH phường Phan Đình Phùng	A55.12.04
2	UBMTTQ và các TCCT-XH phường Linh Sơn	A55.13.04
3	UBMTTQ và các TCCT-XH phường Tích Lương	A55.14.04
4	UBMTTQ và các TCCT-XH phường Gia Sàng	A55.15.04
5	UBMTTQ và các TCCT-XH phường Quyết Thắng	A55.16.04
6	UBMTTQ và các TCCT-XH phường Quán Triều	A55.17.04
7	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Tân Cương	A55.18.04
8	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Đại Phúc	A55.19.04
9	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Đại Từ	A55.20.04
10	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Đức Lương	A55.21.04
11	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Phú Thịnh	A55.22.04
12	UBMTTQ và các TCCT-XH xã La Bằng	A55.23.04
13	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Phú Lạc	A55.24.04
14	UBMTTQ và các TCCT-XH xã An Khánh	A55.25.04
15	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Quân chu	A55.26.04
16	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Vạn Phú	A55.27.04
17	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Phú Xuyên	A55.28.04
18	UBMTTQ và các TCCT-XH phường Phổ Yên	A55.29.04
19	UBMTTQ và các TCCT-XH phường Vạn Xuân	A55.30.04
20	UBMTTQ và các TCCT-XH phường Trung Thành	A55.31.04
21	UBMTTQ và các TCCT-XH phường Phúc Thuận	A55.32.04
22	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Thành Công	A55.33.04
23	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Phú Bình	A55.34.04
24	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Tân Thành	A55.35.04
25	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Diềm Thụy	A55.36.04
26	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Kha Sơn	A55.37.04

27	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Tân Khánh	A55.38.04
28	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Đồng Hỷ	A55.39.04
29	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Quang Sơn	A55.40.04
30	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Trại Cau	A55.41.04
31	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Nam Hòa	A55.42.04
32	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Văn Hán	A55.43.04
33	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Văn Lãng	A55.44.04
34	UBMTTQ và các TCCT-XH phường Sông Công	A55.45.04
35	UBMTTQ và các TCCT-XH phường Bá Xuyên	A55.46.04
36	UBMTTQ và các TCCT-XH phường Bách Quang	A55.47.04
37	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Phú Lương	A55.48.04
38	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Vô Tranh	A55.49.04
39	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Yên Trạch	A55.50.04
40	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Hợp Thành	A55.51.04
41	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Định Hóa	A55.52.04
42	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Bình Yên	A55.53.04
43	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Trung Hội	A55.54.04
44	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Phụng Tiến	A55.55.04
45	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Phú Đình	A55.56.04
46	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Bình Thành	A55.57.04
47	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Kim Phụng	A55.58.04
48	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Lam Vỹ	A55.59.04
49	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Võ Nhai	A55.60.04
50	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Dân Tiến	A55.61.04
51	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Nghinh Tường	A55.62.04
52	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Thần Xa	A55.63.04
53	UBMTTQ và các TCCT-XH xã La hiên	A55.64.04
54	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Tráng Xá	A55.65.04
55	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Sáng Mộc	A55.66.04
56	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Bằng Thành	A55.67.04
57	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Nghiên Loan	A55.68.04

58	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Cao Minh	A55.69.04
59	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Ba Bể	A55.70.04
60	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Chợ Rã	A55.71.04
61	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Phúc Lộc	A55.72.04
62	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Thượng Minh	A55.73.04
63	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Đồng Phúc	A55.74.04
64	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Thượng Quan	A55.75.04
65	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Bằng Vân	A55.76.04
66	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Ngân Sơn	A55.77.04
67	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Nà Phặc	A55.78.04
68	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Hiệp Lực	A55.79.04
69	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Nam Cường	A55.80.04
70	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Quảng Bạch	A55.81.04
71	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Yên Thịnh	A55.82.04
72	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Chợ Đồn	A55.83.04
73	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Yên Phong	A55.84.04
74	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Nghĩa Tá	A55.85.04
75	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Phú Thông	A55.86.04
76	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Cẩm Giàng	A55.87.04
77	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Vĩnh Thông	A55.88.04
78	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Bạch Thông	A55.89.04
79	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Phong Quang	A55.90.04
80	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Thanh Mai	A55.100.04
81	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Thanh Thịnh	A55.101.04
82	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Chợ Mới	A55.102.04
83	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Yên Bình	A55.103.04
84	UBMTTQ và các TCCT-XH phường Đức Xuân	A55.104.04
85	UBMTTQ và các TCCT-XH phường Bắc Kạn	A55.105.04
86	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Văn Lang	A55.106.04
87	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Cường Lợi	A55.107.04
88	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Na Rì	A55.108.04

89	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Trần Phú	A55.109.04
90	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Côn Minh	A55.110.04
91	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Xuân Dương	A55.111.04
92	UBMTTQ và các TCCT-XH xã Tân Kỳ	A55.112.04